

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Mã chứng khoán: PAP

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513 685588; Fax: 02513 685599

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Hoàng

Chức vụ:

Trưởng phòng TCHC/ Thư ký HĐQT

Loại thông tin công bố: Bất thường (24h)

Nội dung thông tin công bố: Ngày 10/12/2024 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ban hành Nghị quyết số 104/NQ - PAP về phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 2 - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại đường dẫn www.pap.vn. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Hoàng

Số: 104 /NQ - PAP

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 2 - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết 098/NQ-PAP ngày 08/3/2011 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Dự án cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng”;

Căn cứ Nghị quyết số 218/NQ-PAP ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông về Phê duyệt chủ trương điều chỉnh Dự án Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần Cảng (logistic);

Căn cứ hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Phân kỳ 2 Dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn thiết kế số Một lập tháng 10 năm 2024;

Căn cứ văn bản số 299/2024/BCTT ngày 4/11/2024 của Viện Xây dựng Công trình biển (ICOFFSHORE) về Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 2;

Căn cứ thông báo thẩm định số 3256/CQLXD-DAĐT2 ngày 06/12/2024 của Cục Quản lý Đầu tư xây dựng – Bộ Giao thông Vận tải về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Phân kỳ 2- Dự án cảng Phước An;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 103/BB - PAP ngày 10/12/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 2 dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế số Một lập, Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra gồm: thuyết minh chung, thuyết minh thiết kế cơ sở, phụ lục tính toán thiết kế cơ sở, phụ lục tính toán hiệu quả đầu tư, bản vẽ với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 2.

2. Người quyết định đầu tư: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

4.1 Mục tiêu:

Bến cập tàu: Bến cập tàu dạng bến xà bờ kết hợp cầu dẫn, gồm 03 bến (số 7, 6 và 9) và nổi dài bến số 6 (90m); nhận tàu trọng tải kết hợp đến 60.000 DWT (thiết kế thiết kế tính toán có thể đón tàu đến 100.000 DWT khi các đáp ứng các điều kiện về hạ tầng).

4.2 Quy mô:

- Diện tích xây dựng khoảng: 50,9ha.

- Quy mô cầu cảng:

+ Chiều dài cầu cảng: 1.070m.

+ Chiều rộng cầu cảng: 48m.

- Hệ thống đường bãi:

+ Tổng diện tích đường bãi khoảng: 319.100,6m².

+ Bãi khai thác cầu RTG 6+ 1 khoảng: 101.268,5m².

+ Bãi khai thác xe nâng RSD khoảng : 104.611,5m².

+ Đường nội bộ khoảng : 99.665,2m².

+ Bãi sửa chữa vệ sinh khoảng: 1.335,4m².

- Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ khác.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; Tổ chức tư vấn thẩm tra.

5.1 Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế số một.

5.2 Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế số một.

5.3 Tổ chức tư vấn thẩm tra: Viện Xây dựng Công trình biển (ICOFFSHORE).

6. Địa điểm xây dựng. xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

7. Loại, nhóm dự án; Loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

7.1 Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

7.2 Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp I; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế là 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

8.1 Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở).

8.3 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Nghị Quyết số 95/Q-PAP ngày 04/11/2024 của Hội đồng quản trị Công ty PAP phê duyệt danh mục

tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 2.

9. Tổng vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư phân kỳ 2: 7.572.530.365 nghìn đồng. (Gồm Phân kỳ 2.1: 6.481.520.983 nghìn đồng; Phân kỳ 2.2: 1.091.009.382 nghìn đồng).

Trong đó:

- + Chi phí GPMB: 3.569.834 nghìn đồng.
- + Chi phí Xây dựng: 3.855.381.168 nghìn đồng.
- + Chi phí thiết bị: 3.230.713.150 nghìn đồng.
- + Chi phí quản lý dự án: 29.542.313 nghìn đồng.
- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 34.054.660 nghìn đồng.
- + Chi phí khác: 344.329.037 nghìn đồng.
- + Chi phí dự phòng: 74.940.203 nghìn đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư.

10.1 Tiến độ thực hiện dự án: 2024-2026.

+ Phân kỳ 2.1: Xây dựng 1.070m chiều dài cầu cảng; cầu dẫn; kè bảo vệ bờ; bãi container; đường giao thông nội bộ; cây xanh mặt nước, cầu vượt nội bộ; Công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật. Diện tích xây dựng: 31,62 ha.

+ Phân kỳ 2.2 : Xây dựng bãi container; Đường giao thông nội bộ; Cây xây, mặt nước; Kè bảo vệ; Công trình phụ trợ. Diện tích xây dựng 19,38ha.

11. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn vay.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Hiệu quả tài chính.

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Chỉ tiêu tài chính	
			Theo quan điểm chủ đầu tư (EPV)	Theo quan điểm ngân hàng (TIPV)
1	Đời dự án	Năm	40	40
2	Tỷ suất chiết khấu	%	10,00%	8,6%
3	Hiện giá thuần NPV sau 40 năm	1000 VNĐ	5.475.040.124	7.536.436.995
4	Thời gian hoàn vốn không chiết khấu	Năm	8,89	7,80
5	Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	Năm	11,26	10,87
6	IRR (tỷ suất sinh lợi nội bộ)	%	18,25%	15,53%

Điều 2: Giao Tổng Giám đốc công ty hoàn thiện các thủ tục liên quan đến Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trường BKS PAP;
- Lưu VT, HĐQT.

